

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **166/2017/DSST**;  
Ngày: 22/8/2017  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản và hợp đồng mua bán tài  
sản*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Cao Tuấn**;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Xuân Nam**;

2/ Ông **Trần Văn Nghiệm**;

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thơm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên  
tòa:* Ông **Đoàn Hữu Nhân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2017/TLST-DS ngày 27/6/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2017/QĐXXST-DS ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** HUỲNH VĂN L - sinh năm 1958 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

2/ **Bi đơn:** NGUYỄN THỊ HỒNG T – sinh năm 1954 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Bình Khánh, xã Bình Phú, huyện G, Tiền Giang.

**NHẬN THẤY:**

1/ Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Huỳnh Văn L trình bày: Vào ngày 28/01/2015 ông có cho bà

Nguyễn Thị Hồng T vay 800.000.000 đồng. Khi vay bà T có viết biên nhận nợ, lãi suất thỏa Tận 1,5%/tháng và bà T có đóng lãi đến tháng 02/2016 thì ngưng.

Ngoài ra vào ngày 20/01/2016, bà T mua gỗ còn nợ ông số tiền 38.235.000 đồng đến nay chưa trả.

Nay ông khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng T có trách nhiệm trả cho ông số tiền vốn vay là 800.000.000 đồng và tiền mua gỗ còn thiếu là 38.235.000 đồng đồng thời ông khởi kiện bổ sung yêu cầu tính lãi của số tiền vay từ ngày ngưng trả lãi đến ngày xét xử theo mức lãi suất 1,5%/tháng. Yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Bà thừa nhận vào năm 2015 bà có vay của ông L 800.000.000 đồng như ông L trình bày. Khi vay bà có viết biên nhận nợ và bà có đóng lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng đến tháng 02/2016 thì ngưng, bà chưa có trả vốn.

Ngoài ra trước đây bà có mua gỗ còn nợ ông L số tiền 38.235.000 đồng đến nay chưa trả.

Nay bà cũng đồng ý trả cho ông L số tiền vốn vay và tiền mua gỗ tổng cộng là 838.235.000 đồng nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi dứt nợ và xin không trả lãi vì hoàn cảnh kinh tế của bà hiện tại rất khó khăn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Ông L yêu cầu tính lãi 1%/tháng của số tiền vay 800.000.0000 đồng từ ngày bà T ngưng trả lãi cho đến ngày xét xử, đối với số tiền mua gỗ còn nợ ông không yêu cầu tính lãi. Ông yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T đồng ý trả tiền vốn và lãi theo yêu cầu khởi kiện của ông L nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng trình tự, qui định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **XÉT THẤY:**

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo qui định tại Điều 463 và Điều 430 Bộ luật Dân sự Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây được quy

định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 28/01/2015 ông L có cho bà T vay 800.000.000 đồng, bà T có viết biên nhận nợ, lãi suất thỏa Tận là 1,5%/tháng và bà T đã trả lãi đến tháng 02/2016 thì ngưng đồng thời vào ngày 20/01/2015 bà T mua gỗ còn nợ ông L 38.235.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông L đã cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ có chữ viết, chữ ký của bà T và bà T cũng thừa nhận hiện bà còn nợ ông L 800.000.000 đồng tiền vốn vay và 38.235.000 đồng tiền mua gỗ như ông L trình bày. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác nhận sự việc trên là có thật. Tuy nhiên từ tháng 02/2016 mặc dù nhiều lần ông L yêu cầu bà T trả vốn và lãi của số tiền vay và trả tiền mua gỗ còn thiếu nhưng bà T cố tình lánh mặt kéo dài cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử cần buộc bà T có trách nhiệm trả cho ông L số tiền vốn vay là 800.000.000 đồng và số tiền mua gỗ còn nợ là 38.235.000 đồng.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Ông L yêu cầu tính lãi số tiền 800.000.000 đồng từ ngày bà T ngưng trả lãi đến ngày xét xử theo mức lãi suất 1%. Xét yêu cầu này là có cơ sở, phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 468 nên cần buộc bà T có trách nhiệm trả cho ông L số tiền lãi, cụ thể:  $800.000.000 \text{ đồng} \times 1 \% \times 17 \text{ tháng} = 142.399.999 \text{ đồng}$  (từ ngày 28/02/2016 đến ngày 22/8/2017) = 142.399.999 đồng.

[4] Xét về thời gian trả: Ông L yêu cầu bà T trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Phía bà T xin trả dần mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Xét yêu cầu xin được trả dần của bà T gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L và không được ông L đồng ý nên Hội đồng xét xử cần buộc bà T có trách nhiệm trả cho ông L số tiền vốn và lãi tổng cộng là 980.634.999 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời không chấp nhận yêu cầu xin được trả dần của bà T.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xét miễn án phí cho bà Nguyễn Thị Hồng T.

- Do yêu cầu của ông Huỳnh Văn L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông L được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 430, Điều 340, Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự. Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L.

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Hồng T có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Văn L số tiền vốn và lãi tổng cộng là 980.634.999 đồng (chín trăm tám mươi triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm chín mươi chín đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Không chấp nhận việc bà T xin được trả dần mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

3/ Kể từ ngày ông L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T không chịu trả số tiền trên thì bà T còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa Tận của ông L và bà T nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu ông L và bà T không có thỏa Tận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4/ Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Hồng T.

- Hoàn lại cho ông Huỳnh Văn L 9.287.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 38719 ngày 27/6/2017 và 6.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 38746 ngày 18/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

5/ Báo các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;

- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Cao Tuấn**